

Số: 1125/KH-THPTVT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Thực hiện quy định về công khai trong hoạt động của nhà trường
theo quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024
Năm học 2026-2027**

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ hướng dẫn số 8857/STC-QLNS ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai các nội dung về công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ công văn số 7608/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện chính sách học phí, chính sách hỗ trợ người học và các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm học 2026 - 2027 trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ điều kiện thực tế của đơn vị, trường THPT Vũng Tàu xây dựng Kế hoạch thực hiện quy định về công khai trong hoạt động năm học 2026-2027 của nhà trường theo quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1.1. Mục đích

Thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân gồm các nội dung về cơ sở giáo dục, chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, về thu chi tài chính, kế hoạch hoạt động của giáo dục phổ thông để các thành viên trong nhà

trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.

1.2. Yêu cầu

- Việc thực hiện công khai đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời gian theo quy định của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của pháp luật liên quan.

- Thực hiện minh bạch các thông tin có liên quan của đơn vị để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động, người học, gia đình người học và xã hội biết, tham gia giám sát hoạt động của đơn vị.

- Góp phần phát huy tính dân chủ, nâng cao năng lực và trách nhiệm giải trình của đơn vị.

II. NỘI DUNG CÔNG KHAI

2.1. Nội dung công khai về thông tin chung về cơ sở giáo dục

2.1.1. Tên trường: Trường THPT Vũng Tàu

2.1.2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

- Địa chỉ tại: Số 9, đường Thi Sách, phường Tam Thắng, thành phố Hồ Chí Minh.

- Số điện thoại liên lạc: 02543 852188

+ Hiệu trưởng: Bà Nguyễn Thị Huế, số điện thoại 0909921882

+ Phó Hiệu trưởng: Bà Nguyễn Thị Lan Đài, số điện thoại 0914721339

+ Phó Hiệu trưởng: Ông Vương Đình Tân, số điện thoại 0961088968

+ Phó Hiệu trưởng: Bà Nguyễn Thị Sen, số điện thoại 0918344775

- Địa chỉ thư điện tử: info@thpt-vungtau.edu.vn

- Cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của trường: <https://thpt-vungtau.edu.vn>

2.1.3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp

- Là đơn vị sự nghiệp công lập

- Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Giáo dục và Đào tạo

2.1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.
- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.
- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Sứ mạng:

Tạo dựng được môi trường giáo dục có kỷ cương và chất lượng. Học sinh chăm ngoan, lễ phép, có khả năng thích ứng và tư duy sáng tạo. Giáo viên có chuyên môn giỏi, luôn thương yêu học sinh và sẵn sàng cống hiến.

Tầm nhìn:

Phấn đấu là một đơn vị giáo dục tiên tiến, hiện đại; là nơi phát triển cho người học những phẩm chất cơ bản, những năng lực cốt lõi để có thể thích nghi, thành công và hạnh phúc trong mọi môi trường của cuộc sống.

Mục tiêu:

Hướng tới xây dựng trường THPT Vũng Tàu thành một môi trường giáo dục hiện đại, thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo những học sinh có đầy đủ 5 phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm, có 6 năng lực cốt lõi: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Hình thành và hoàn thiện phong cách giáo viên, nhân viên trường THPT Vũng Tàu: chuyên nghiệp, trách nhiệm, cống hiến và yêu thương học sinh.

Văn hóa học sinh trường THPT Vũng Tàu: lễ phép, chăm học, nhân ái, tử tế và biết giữ gìn, bảo vệ môi trường.

2.1.5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường THPT Vũng Tàu có địa chỉ tại: Số 9, đường Thi Sách, phường Tam Thắc, thành phố Hồ Chí Minh. Là trường THPT hạng I, được thành lập ngày 09 tháng 12 năm 1954 với tên gọi đầu tiên Trường Trung học Đệ nhất cấp Vũng Tàu theo Nghị định số 246/GD-ND, ngày 09/12/1954 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đến tháng 9/1976 gọi tên là Trường phổ thông cấp 3 Vũng Tàu. Năm 1981 đổi tên là

Trường phổ thông trung học Vũng Tàu. Đến năm 1991 đổi tên là Trường Trung học phổ thông Vũng Tàu.

Trường THPT Vũng Tàu là ngôi trường trung học phổ thông đầu tiên được thành lập tại thành phố Vũng Tàu. Với bề dày lịch sử 70 năm, trường THPT Vũng Tàu luôn là ngôi trường đi đầu trong sự đổi mới của nền giáo dục, luôn là lá cờ đầu của ngành giáo dục tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Trong những năm qua tập thể cán bộ, giáo viên của trường luôn nỗ lực đạt nhiều thành tích đáng khích lệ, được tặng danh hiệu và nhiều bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước.

2.1.6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

- Hiệu trưởng: Bà Nguyễn Thị Huế, số điện thoại 0909921882

- Địa chỉ nơi làm việc: Số 9, đường Thi Sách, phường Tam Thắng, thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ thư điện tử: huenguyen@thpt-vungtau.edu

2.1.7. Tổ chức bộ máy

- Quyết định thành lập trường:

Nghị định số 246/GD/NĐ ngày 09/12/1954 của Bộ Quốc Gia Giáo dục về việc thành lập trường Trung học Đệ nhất cấp Vũng Tàu nay là trường THPT Vũng Tàu.

- Quyết định bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng:

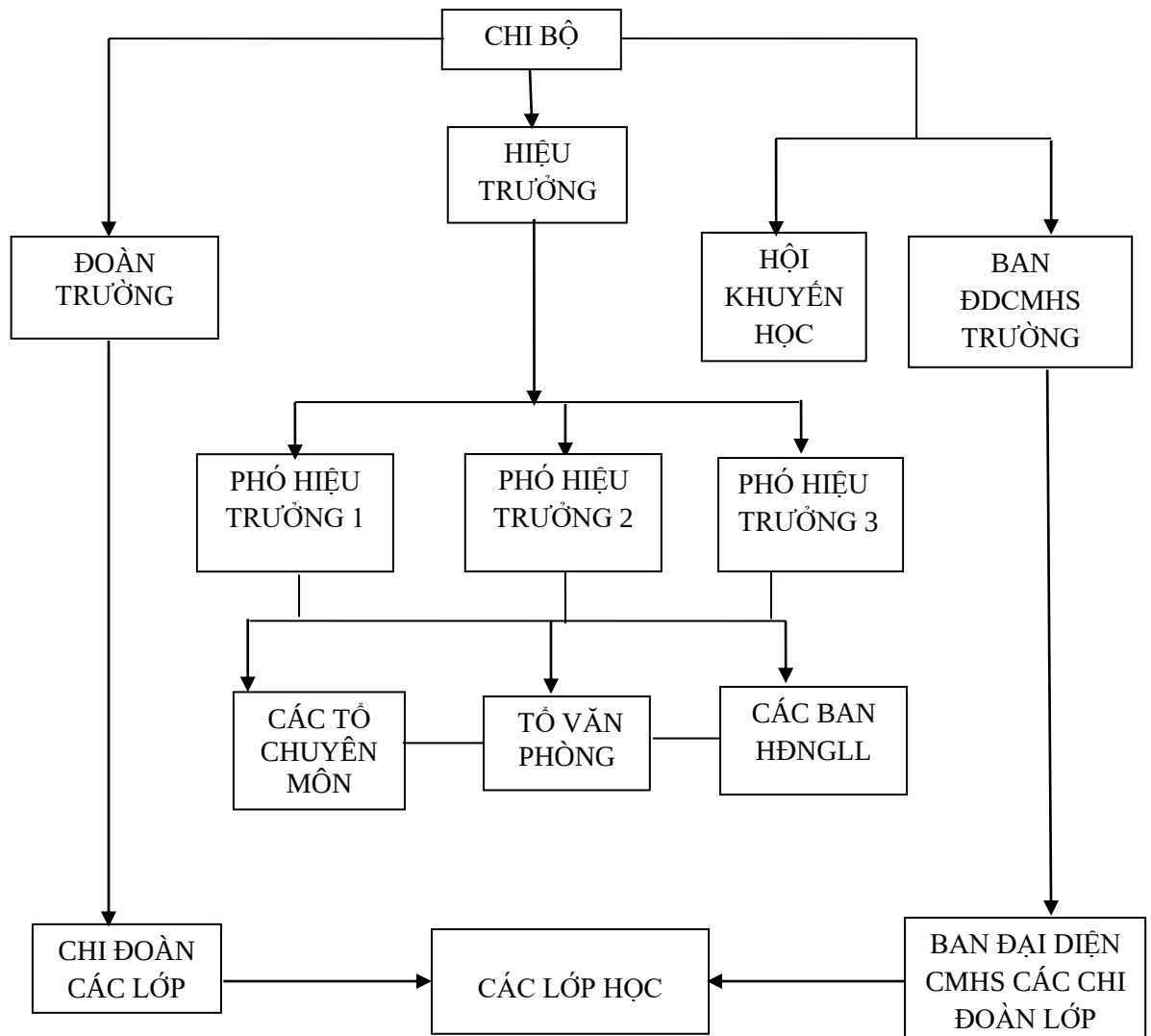
- + Quyết định số 2174/QĐ-SGDĐT ngày 03/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về việc tiếp nhận và bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Huế, Hiệu trưởng Trường THPT Vũng Tàu tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường THPT Vũng Tàu thành phố Hồ Chí Minh (mới).

- + Quyết định số 2175/QĐ-SGDĐT ngày 03/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về việc tiếp nhận và bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Lan Đài, Phó Hiệu trưởng Trường THPT Vũng Tàu tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường THPT Vũng Tàu thành phố Hồ Chí Minh (mới).

- + Quyết định số 2176/QĐ-SGDĐT ngày 03/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về việc tiếp nhận và bổ nhiệm ông Vương Đình Tân, Phó Hiệu trưởng Trường THPT Vũng Tàu tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường THPT Vũng Tàu thành phố Hồ Chí Minh (mới).

- + Quyết định số 2177/QĐ-SGDĐT ngày 03/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về việc tiếp nhận và bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Sen, Phó Hiệu trưởng Trường THPT Vũng Tàu tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường THPT Vũng Tàu thành phố Hồ Chí Minh (mới).

- Sơ đồ, tổ chức bộ máy của đơn vị.



2.1.8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

2. Nội dung công khai về thu, chi tài chính

2.1. Công khai tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

- Các khoản thu: Nguồn ngân sách nhà nước, học phí, và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác nếu có)

- Các khoản chi: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo

dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

2.2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, (nếu có) trong năm học và dự kiến cho năm học 2026-2027.

2.3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học của năm học 2026-2027.

2.4. Số dư các quỹ theo quy định (nếu có).

2.5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

III. NỘI DUNG CÔNG KHAI ĐỐI VỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

3.1. Công khai điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông

3.1.1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

- Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;
- Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định;
- Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

3.1.2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

- Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.1.3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

- Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

- Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

3.1.4. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm các nội dung sau đây:

- Tên chương trình, quốc gia cung cấp chương trình, thông tin chi tiết về đối tác thực hiện liên kết giáo dục để dạy chương trình giáo dục tích hợp;
- Tên cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng giáo dục;
- Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục.

3.2. Công khai Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông

3.2.1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

- Kế hoạch tuyển sinh của nhà trường: Theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo và Quyết định của UBND thành phố Hồ Chí Minh
- Kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh;
- Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục;

3.2.2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

- Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;
- Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;
- Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông.
- Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài).

IV. CÁCH THỨC VÀ THỜI GIAN CÔNG KHAI

4.1. Cách thức công khai

4.1.1. Công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường

- Các nội dung công khai đối với các hoạt động giáo dục do cơ sở giáo dục thực hiện được quy định tại Chương II của Thông tư này tính đến tháng 6 hằng năm;

- Báo cáo thường niên để công khai cho các bên liên quan tổng quan về kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục tính đến ngày 31 tháng 12 hằng năm theo định dạng file PDF với các nội dung tối thiểu theo quy định tại các phụ lục kèm theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT (Phụ lục I: Mẫu báo cáo thường niên của cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên)

- Việc bố trí nội dung công khai được công khai trên cổng thông tin điện tử do nhà trường quyết định, bảo đảm thuận lợi cho việc truy cập, tiếp cận thông tin.

4.1.2. Cơ sở giáo dục mầm non, trường, lớp dành cho người khuyết tật chưa có cổng thông tin điện tử thực hiện niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục như sau:

a) Các nội dung được quy định tại điểm a khoản 1 của Điều này;

b) Báo cáo thường niên bao gồm các nội dung được quy định tại điểm b khoản 1 của Điều này;

c) Nơi niêm yết công khai phải bảo đảm thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, viên chức, người lao động, người học, gia đình và các cá nhân liên quan tiếp cận thông tin. Trường hợp có nhiều tài liệu cần niêm yết, cơ sở giáo dục có thể niêm yết thông báo tóm tắt các nội dung công khai, kèm theo chỉ dẫn nguồn tài liệu, bảo đảm thuận lợi cho việc tiếp cận thông tin.

4.1.3. Phổ biến hoặc phát tài liệu về nội dung công khai vào đầu khóa học, năm học mới:

a) Các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên thực hiện phổ biến các nội dung công khai tại cuộc họp cha mẹ trẻ em, học sinh hoặc phát tài liệu về nội dung công khai cho cha mẹ trẻ em, học sinh vào tháng đầu tiên của năm học mới;

b) Các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục đại học, chương trình ngành Giáo dục mầm non trình độ cao đẳng, trường dự bị đại học thực hiện phổ biến các nội dung công khai hoặc phát tài liệu về nội dung công khai cho người học vào tháng đầu tiên của khóa học, năm học mới.

4.1.4. Các hình thức công khai khác theo quy định của pháp luật.

4.2. Thời gian công khai

4.2.1. Thời điểm công khai của nhà trường:

- Công bố công khai các nội dung theo quy định tại điểm a, khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 14 của Thông tư này trước ngày 30 tháng 6 hằng năm. Trường hợp nội dung công khai có thay đổi hoặc đến ngày 30 tháng 6 hằng năm chưa có thông tin do nguyên nhân khách quan hoặc do quy định khác của pháp luật thì phải được cập nhật, bổ sung chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi thông tin hoặc từ ngày có thông tin chính thức;

- Công bố báo cáo thường niên của năm trước liền kề theo quy định tại điểm b, khoản 1 và điểm b, khoản 2, Điều 14 của Thông tư này trước ngày 30 tháng 6 hàng năm. Đối với số liệu liên quan đến báo cáo tài chính năm trước thì cập nhật tính đến hết thời gian quyết toán của cơ quan có thẩm quyền.

4.2.2. Thời gian công khai trên cổng thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm kể từ ngày công bố công khai.

4.2.3. Ngoài thực hiện công khai theo qui định tại khoản 1, 2 Điều 15 của Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT nhà trường công khai theo qui định của pháp luật hiện hành có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5.1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường:

- Tổ chức triển khai Quy chế công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 3 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đến Hội đồng sư phạm nhà trường, phụ huynh học sinh và toàn thể viên chức và người lao động trong toàn trường.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai, phân công trách nhiệm phụ trách đối với các thành viên.

- Xây dựng quy chế với các nội dung, thời gian và hình thức công khai của đơn vị theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 3 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Căn cứ thực tế của đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể của năm học 2025-2026.

- Chấp hành sự kiểm tra, giám sát của Sở Giáo dục và Đào tạo; định kỳ báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo thường niên sau khi kết thúc năm học chấm nhất ngày 30/6 hoặc đầu năm học (nếu có thay đổi)

5.2. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai

- Ban Chỉ đạo của Trường do Hiệu trưởng làm Trưởng ban; Phó Hiệu trưởng và Chủ tịch Công đoàn (nếu có) là các Phó trưởng ban; tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng, kế toán, Trợ lý thanh niên là các uỷ viên của Ban chỉ đạo.

- Hiệu trưởng (Trưởng ban chỉ đạo) tổ chức học tập, quán triệt nội dung Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 3 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trong Hội đồng sư phạm nhà trường.

- Các thành viên trong ban chỉ đạo thực hiện theo sự phân công của trưởng, phó ban, căn cứ Quy chế công khai ban hành theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 3 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để tiến hành thu thập thông tin, số liệu kê khai các biểu mẫu; báo cáo nội dung công khai: Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; Công khai thu, chi tài chính theo biểu mẫu đồng thời phải bảo đảm thời gian hoàn tất báo cáo để công khai trước tập thể nhà trường, phụ huynh học sinh và cơ quan lãnh đạo Sở Giáo dục- Đào tạo đúng lộ trình đề ra trong kế hoạch.

- Phó ban thường trực, Phó ban giám sát, ủy viên giúp Trưởng ban thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thành viên Ban chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Quy chế và văn bản hướng dẫn thực hiện kế hoạch công khai của các cấp.

5.3. Phân công nhiệm vụ

5.3.1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và phân công đội ngũ cán bộ quản lý thực hiện việc kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị; thực hiện công tác thi đua khen thưởng, động viên, giám sát, đôn đốc các hoạt động công khai của đơn vị, chịu trách nhiệm công khai CSVC, phối hợp cùng hiệu trưởng thực hiện việc kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị.

5.3.2. Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai chất lượng giáo dục, cùng với hiệu trưởng thực hiện việc kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị.

5.3.4. Kế toán

- Thực hiện các công khai về tài chính, học phí và các khoản thu mà nhà trường tổ chức thu tại nhà trường. Công khai các quỹ từ ngân sách, các quỹ khác trong nhà trường.

- Công khai các khoản thu, chỉ hằng năm: chỉ lương, chỉ thường xuyên, chỉ bồi dưỡng chuyên môn, chỉ hội họp, mức thu nhập hàng tháng của viên chức, người lao động trong nhà trường.. mức thu chỉ thường xuyên/1HS, chỉ đầu tư, sửa chữa và mua sắm trang thiết bị trong nhà trường.

- Công khai các kết quả kiểm toán (nếu có).

5.3.5. Các Thành viên khác

Theo sự phân công, chỉ đạo của Lãnh đạo nhà trường để phối hợp tổ chức thực hiện.

Trên đây là kế hoạch thực hiện công khai năm học 2026-2027 của Trường THPT Vũng Tàu. Các bộ phận, cá nhân được phân công nhiệm vụ thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- Chi bộ Trường THPT Vũng Tàu;
- Website Trường THPT Vũng Tàu;
- Dán niêm yết tại bảng tin trường;
- Lưu VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Huế